

Thị xã Đông Triều, ngày 10 tháng 11 năm 2023

**THỐNG KÊ MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023 - 2024**

1. Chất lượng giáo dục

	Tổng số học sinh	Lớp 1					Lớp 2					Lớp 3					Lớp 4					Lớp 5					
		Tổng số	Trong tổng số				Tổng số	Trong tổng số				Tổng số	Trong tổng số				Tổng số	Trong tổng số				Tổng số	Trong tổng số				
			Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép		Khuyết tật	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc		Lớp ghép	Khuyết tật	Nữ	Dân tộc		Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật	Nữ		Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật	
1. Kết quả học tập																											
1. Tiếng Việt	97																										
Hoàn thành tốt	81																										
Hoàn thành	15																										
Chưa hoàn thành	1																										
2. Toán	97																										
Hoàn thành tốt	86																										
Hoàn thành	9																										
Chưa hoàn thành	2																										
3. Khoa học	97																										
Hoàn thành tốt	61																										
Hoàn thành	36																										
Chưa hoàn thành	0																										
4. Lịch sử và Địa lí	97																										
Hoàn thành tốt	58																										
Hoàn thành	39																										
Chưa hoàn thành	0																										
5. Ngoại ngữ	97																										
Hoàn thành tốt	29																										
Hoàn thành	68																										
Chưa hoàn thành	0																										
6. Tin học	97																										
Hoàn thành tốt	57																										
Hoàn thành	40																										
Chưa hoàn thành	0																										
7. Đạo đức	97																										
Hoàn thành tốt	58																										
Hoàn thành	39																										
Chưa hoàn thành	0																										
8. Âm nhạc	97																										
Hoàn thành tốt	62																										
Hoàn thành	35																										
Chưa hoàn thành	0																										
9. Mĩ thuật	97																										
Hoàn thành tốt	48																										
Hoàn thành	49																										
																	</										

TRƯỜNG
TIỂU HỌC
NGUYỄN VĂN CÚ

Bùi Thị Hải Thu

Mehmet

Mai Khoa Chung

**THÔNG KÊ NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT
GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024**

STT	Lớp	Tổng số HS (*)	Năng lực cốt lõi																								Phẩm chất chủ yếu																				
			Năng lực chung									Năng lực đặc thù																																			
			Tự chủ & tự học			Giao tiếp & hợp tác			Giải quyết VĐ & sáng tạo			Ngôn ngữ			Tính toán			Khoa học			Công nghệ			Tin học			Thẩm mỹ			Thể chất			Yêu nước			Nhân ái			Chăm chỉ			Trung thực			Trách nhiệm		
			T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C						
Toàn trường		314	168	146	0	172	142	0	161	153	0	169	139	6	182	132	0	186	128	0	123	70	0	110	83	0	178	136	0	173	141	0	223	91	0	212	102	0	175	139	0	210	104	0	192	122	0
	Khối 1	58	30	28	0	32	26	0	29	29	0	30	24	4	35	23	0	31	27	0	0	0	0	0	0	0	32	26	0	32	26	0	40	18	0	35	23	0	30	28	0	33	25	0	33	25	0
1	1A	29	13	16	0	15	14	0	13	16	0	13	13	3	17	12	0	15	14	0	-	-	-	-	-	-	15	14	0	15	14	0	20	9	0	18	11	0	13	16	0	15	14	0	14	15	0
2	1B	29	17	12	0	17	12	0	16	13	0	17	11	1	18	11	0	16	13	0	-	-	-	-	-	-	17	12	0	17	12	0	20	9	0	17	12	0	17	12	0	18	11	0	19	10	0
	Khối 2	63	31	32	0	33	30	0	34	29	0	26	37	0	29	34	0	36	27	0	0	0	0	0	0	0	37	26	0	38	25	0	29	34	0	32	31	0	35	28	0	39	24	0	42	21	0
1	2A	31	14	17	0	14	17	0	15	16	0	13	18	0	13	18	0	14	17	0	-	-	-	-	-	-	15	16	0	16	15	0	15	16	0	16	15	0	17	14	0	18	13	0	20	11	0
2	2B	32	17	15	0	19	13	0	19	13	0	13	19	0	16	16	0	22	10	0	-	-	-	-	-	-	22	10	0	22	10	0	14	18	0	16	16	0	18	14	0	21	11	0	22	10	0
	Khối 3	106	53	53	0	48	58	0	46	60	0	56	50	0	61	45	0	53	53	0	57	49	0	49	57	0	50	56	0	50	56	0	74	32	0	74	32	0	53	53	0	72	34	0	57	49	0
1	3A	35	16	19	0	20	15	0	20	15	0	16	19	0	16	19	0	16	19	0	16	19	0	16	19	0	16	19	0	16	19	0	18	17	0	18	17	0	18	17	0	18	17	0	18	17	0
2	3B	34	17	17	0	17	17	0	17	17	0	18	16	0	18	16	0	15	19	0	15	19	0	13	21	0	13	21	0	15	19	0	24	10	0	24	10	0	17	17	0	23	11	0	19	15	0
3	3C	37	20	17	0	11	26	0	9	28	0	22	15	0	27	10	0	22	15	0	26	11	0	20	17	0	21	16	0	19	18	0	32	5	0	32	5	0	18	19	0	31	6	0	20	17	0
	Khối 4	87	54	33	0	59	28	0	52	35	0	57	28	2	57	30	0	66	21	0	66	21	0	61	26	0	59	28	0	53	34	0	80	7	0	71	16	0	57	30	0	66	21	0	60	27	0
1	4A	30	18	12	0	19	11	0	12	18	0	20	10	0	20	10	0	26	4	0	26	4	0	23	7	0	22	8	0	14	16	0	30	0	0	27	3	0	20	10	0	26	4	0	21	9	0
2	4B	29	17	12	0	18	11	0	17	12	0	17	10	2	16	13	0	18	11	0	18	11	0	18	11	0	17	12	0	20	9	0	26	3	0	26	3	0	16	13	0	20	9	0	20	9	0
3	4C	28	19	9	0	22	6	0	23	5	0	20	8	0	21	7	0	22	6	0	22	6	0	20	8	0	20	8	0	19	9	0	24	4	0	18	10	0	21	7	0	20	8	0	19	9	0

(*): Tổng số học sinh không bao gồm các học sinh miễn giảm toàn phần.

(*): Tổng số học sinh không bao gồm các học sinh miễn giảm toàn phần



Bùi Thị Hải Thu

Người lập báo cáo

Mai Khoa Chung

Mai Khoa Chung

Thị xã Đông Triều, ngày 10 tháng 11 năm 2023

THÔNG KÊ NĂNG LỰC, PHẨM CHẤT
GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

STT	Lớp	Tổng số HS (*)	Năng lực									Phẩm chất											
			Tự phục vụ, tự quản			Hợp tác			Tự học và giải quyết vấn đề			Chăm học, chăm làm			Tự tin, trách nhiệm			Trung thực, kỉ luật			Đoàn kết, yêu thương		
			T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C
Toàn trường		97	57	40	0	60	37	0	53	43	1	58	39	0	56	41	0	65	32	0	75	22	0
	Khối 5	97	57	40	0	60	37	0	53	43	1	58	39	0	56	41	0	65	32	0	75	22	0
1	5A	30	16	14	0	15	15	0	11	19	0	14	16	0	13	17	0	20	10	0	20	10	0
2	5B	32	18	14	0	22	10	0	19	13	0	18	14	0	19	13	0	19	13	0	27	5	0
3	5C	35	23	12	0	23	12	0	23	11	1	26	9	0	24	11	0	26	9	0	28	7	0

(*) : Tổng số học sinh không học gồm các học sinh nghỉ học, tự thôi học

(*): Tổng số học sinh không bao gồm các học sinh miễn giảm toàn phần

Hiệu trưởng



Bùi Thị Hải Thu

Người lập báo cáo



Mai Khoa Chung

Thị xã Đông Triều, ngày 10 tháng 11 năm 2023

**THỐNG KÊ MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
GIỮA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023 - 2024**

1. Chất lượng giáo dục

	Tổng số học sinh	Lớp 1						Lớp 2					Lớp 3					Lớp 4									
		Tổng số	Trong tổng số					Tổng số	Trong tổng số				Tổng số	Trong tổng số				Tổng số	Trong tổng số								
			Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép		Khuyết tật	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc		Lớp ghép	Khuyết tật	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		
I. Kết quả học tập																											
1. Tiếng Việt	314	58	31	1	1	0	0	63	29	1	0	0	1	106	48	0	0	0	1	87	38	1	0	0	0	0	0
Hoàn thành tốt	183	28	23	1	1	0	0	29	20	0	0	0	0	50	26	0	0	0	0	76	36	0	0	0	0	0	
Hoàn thành	124	25	8	0	0	0	0	34	9	1	0	0	1	56	22	0	0	0	1	9	2	0	0	0	0	0	
Chưa hoàn thành	7	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	1	0	0	0	0	
2. Toán	314	58	31	1	1	0	0	63	29	1	0	0	1	106	48	0	0	0	1	87	38	1	0	0	0	0	
Hoàn thành tốt	202	32	22	1	1	0	0	35	21	1	0	0	0	55	25	0	0	0	0	80	36	0	0	0	0	0	
Hoàn thành	111	25	9	0	0	0	0	28	8	0	0	0	1	51	23	0	0	0	1	7	2	1	0	0	0	0	
Chưa hoàn thành	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
3. Tự nhiên và Xã hội	227	58	31	1	1	0	0	63	29	1	0	0	1	106	48	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	
Hoàn thành tốt	117	32	24	1	1	0	0	34	22	0	0	0	0	51	27	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Hoàn thành	110	26	7	0	0	0	0	29	7	1	0	0	1	55	21	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
4. Khoa học	87	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	87	38	1	0	0	0	0	
Hoàn thành tốt	54	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	54	30	0	0	0	0	0	
Hoàn thành	33	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	33	8	1	0	0	0	0	
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
5. Lịch sử và Địa lí	87	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	87	38	1	0	0	0	0	
Hoàn thành tốt	56	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	56	31	0	0	0	0	0	
Hoàn thành	31	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	31	7	1	0	0	0	0	
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
6. Ngoại ngữ	314	58	31	1	1	0	0	63	29	1	0	0	1	106	48	0	0	0	1	87	38	1	0	0	0	0	
Hoàn thành tốt	125	18	15	1	1	0	0	18	14	0	0	0	0	55	30	0	0	0	0	34	15	0	0	0	0	0	
Hoàn thành	189	40	16	0	0	0	0	45	15	1	0	0	1	51	18	0	0	0	1	53	23	1	0	0	0	0	
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
7. Tin học	193	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	106	48	0	0	0	1	87	38	1	0	0	0	0	
Hoàn thành tốt	102	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	45	23	0	0	0	0	57	31	0	0	0	0	0	
Hoàn thành	91	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	61	25	0	0	0	1	30	7	1	0	0	0	0	

[illegible]

Trách nhiệm	314	58	31	1	1	0	0	63	29	1	0	0	1	106	48	0	0	0	1	87	38	1	0	0	0
Tốt	192	33	25	1	1	0	0	42	27	0	0	0	0	57	31	0	0	0	0	60	35	0	0	0	0
Đạt	122	25	6	0	0	0	0	21	2	1	0	0	1	49	17	0	0	0	1	27	3	1	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
III. Những năng lực cốt lõi																									
I. Những năng lực chung																									
Tự chủ và tự học	314	58	31	1	1	0	0	63	29	1	0	0	1	106	48	0	0	0	1	87	38	1	0	0	0
Tốt	168	30	24	1	1	0	0	31	20	0	0	0	0	53	27	0	0	0	0	54	29	0	0	0	0
Đạt	146	28	7	0	0	0	0	32	9	1	0	0	1	53	21	0	0	0	1	33	9	1	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Giao tiếp và hợp tác	314	58	31	1	1	0	0	63	29	1	0	0	1	106	48	0	0	0	1	87	38	1	0	0	0
Tốt	172	32	24	1	1	0	0	33	20	0	0	0	0	48	24	0	0	0	0	59	31	0	0	0	0
Đạt	142	26	7	0	0	0	0	30	9	1	0	0	1	58	24	0	0	0	1	28	7	1	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	314	58	31	1	1	0	0	63	29	1	0	0	1	106	48	0	0	0	1	87	38	1	0	0	0
Tốt	161	29	23	1	1	0	0	34	22	0	0	0	0	46	23	0	0	0	0	52	28	0	0	0	0
Đạt	153	29	8	0	0	0	0	29	7	1	0	0	1	60	25	0	0	0	1	35	10	1	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2. Những năng lực đặc thù																									
Ngôn ngữ	314	58	31	1	1	0	0	63	29	1	0	0	1	106	48	0	0	0	1	87	38	1	0	0	0
Tốt	169	30	24	1	1	0	0	26	18	0	0	0	0	56	29	0	0	0	0	57	32	0	0	0	0
Đạt	139	24	7	0	0	0	0	37	11	1	0	0	1	50	19	0	0	0	1	28	6	0	0	0	0
Cần cố gắng	6	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	1	0	0	0
Tính toán	314	58	31	1	1	0	0	63	29	1	0	0	1	106	48	0	0	0	1	87	38	1	0	0	0
Tốt	182	35	24	1	1	0	0	29	20	0	0	0	0	61	32	0	0	0	0	57	29	0	0	0	0
Đạt	132	23	7	0	0	0	0	34	9	1	0	0	1	45	16	0	0	0	1	30	9	1	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Khoa học	314	58	31	1	1	0	0	63	29	1	0	0	1	106	48	0	0	0	1	87	38	1	0	0	0
Tốt	186	31	24	1	1	0	0	36	22	0	0	0	0	53	28	0	0	0	0	66	33	0	0	0	0
Đạt	128	27	7	0	0	0	0	27	7	1	0	0	1	53	20	0	0	0	1	21	5	1	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Công nghệ	193	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	106	48	0	0	0	1	87	38	1	0	0	0
Tốt	123	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	57	31	0	0	0	0	66	33	0	0	0	0
Đạt	70	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	49	17	0	0	0	1	21	5	1	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tin học	193	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	106	48	0	0	0	1	87	38	1	0	0	0
Tốt	110	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	49	26	0	0	0	0	61	32	0	0	0	0
Đạt	83	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	57	22	0	0	0	1	26	6	1	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Thẩm mỹ	314	58	31	1	1	0	0	63	29	1	0	0	1	106	48	0	0	0	1	87	38	1	0	0	0
Tốt	178	32	23	1	1	0	0	37	23	0	0	0	0	50	28	0	0	0	0	59	30	0	0	0	0
Đạt	136	26	8	0	0	0	0	26	6	1	0	0	1	56	20	0	0	0	1	28	8	1	0	0	0

Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Thể chất	314	58	31	1	1	0	0	63	29	1	0	0	1	106	48	0	0	0	1	87	38	1	0	0	0	0
Tốt	173	32	25	1	1	0	0	38	23	0	0	0	0	50	28	0	0	0	0	53	29	0	0	0	0	0
Đạt	141	26	6	0	0	0	0	25	6	1	0	0	1	56	20	0	0	0	1	34	9	1	0	0	0	0
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
VI. HSDT được trợ giảng																										
VII. HS.K.Tật																										

Hiệu trưởng



Bùi Thị Hải Thu

Người lập báo cáo

Mai Khoa Chung